

Số: 77/2024/QĐST- HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 01 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2024. Giữa:

**1. Nguyên đơn:** Anh Trần Quốc H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Tiến, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bị đơn:** Chị Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự..

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/6/2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Tuyết Nh.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Tuyết Nh - thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Trần Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Duy A, sinh ngày 18/10/2017. Chị Trần Thị Tuyết Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/4/2022. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Nh, anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị Nh, anh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Quốc H nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000054 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại anh Trần Quốc H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- UBND p. Quang Trung, TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

